***TUẦN 14***

***MỘT CON NGỰA ĐAU CẢ TÀU BỎ CỎ.***

***Thứ Hai, ngày 02 tháng 12 năm 2024***

***Toán***

**Em làm được những gì? (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố một số kĩ năng liên quan đến chia số thập phân, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức, tìm thành phần chưa biết.
* Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến dung tích, độ dài, khối lượng, biểu đồ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Rung chuông vàng***   *Câu 1. Số?*    *A. 20,22*  *B. 20,23*  *C. 20,24*  *D. 20,25*  ***Câu 2. Kết quả của phép chia 256 : 12,5 là:***  *A. 20,48*  *B. 48,02*  *C. 23,26*  *D. 26,23*  ***Câu 3. Một phép chia có số bị chia là 85,3. Số chia là 28,5. Thương là:***  *A. 2,5*  *B. 3*  *C. 3,5*  *D. 4*  ***Câu 4: Kết quả của phép tính dưới đây là:***    *A. 0.546*  *B. 54,6*  *C. 546*  *D. 5460*  ***Câu 5: Lấy 686,151 chia cho số nào thì được kết quả là 4,3?***  *A. 139,38*  *B. 138,39*  *C. 157,59*  *D. 159,57*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục củng cố một số kĩ năng liên quan đến chia số thập phân, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức, tìm thành phần chưa biết qua bài* ***Em làm được những gì?*** | * HS chơi trò chơi ***Rung chuông vàng*** * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (8 phút)** | |
| **Bài 6**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính giá trị biểu thức.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS nhận biết yêu cầu của bài: *Tính giá trị của biểu thức*. * GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, thực hiện bài toán. * Sửa bài, GV tổ chức cho HS thi giải toán nhanh. * GV hệ thống lại thứ tự tính khi biểu thức | * HS nhận biết yêu cầu của bài: *Tính giá trị của biểu thức*. * HS làm việc cá nhân, thực hiện bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 0,6 : 1,2 × 3,4*  *= 0,5 × 3,4*  *= 1,7*  *b) 58,26 – 70,02 : 1,8*  *= 58,26 – 38,9*  *= 19,36*  *c) 6,3 : (0,12 + 0,3)*  *= 6,3 : 0,42*  *= 15*   * HS thi giải toán nhanh. * HS nghe GV hệ thống lại thứ tự tính khi biểu thức:   *+ Chỉ có phép tính nhân, chia: Thực hiện từ trái sang phải.*  *+ Có các phép tính cộng, trừ và nhân, chia: Thực hiện các phép tính nhân, chia trước, các phép tính cộng, trừ sau.*  *+ Có dấu ngoặc đơn: Thực hiện các phép tính trong ngoặc trước.* |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (22 phút)** | |
| **Bài 7**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến dung tích.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * *Tìm số hộp bằng cách nào?* * *Tìm số chai dầu bằng cách nào?* * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Số hộp = Số chai dầu : 6* * *Số chai dầu = 36l : 0,75l* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *36 l dầu rót được số chai là:*  *36 : 0,75 = 48 (chai)*  *Cần số hộp để đựng hết số dầu đó là:*  *48 : 6 = 8 (hộp)*  *Đáp số: 8 hộp.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 8**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, tìm được số dư trong phép chia và thử lại.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS quan sát mẫu và trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV:      * *Tìm số dư bằng cách nào?* * GV yêu cầu HS thực hiện phép tính thử lại vào bảng con:   *0,22 12 + 0,01 = 2,65*   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm vào bảng con      * GV yêu cầu đem bảng con lên trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tìm số dư, thử lại.* * HS quan sát mẫu và trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV:      * *Xác định theo hàng → Chữ số 1 ở số dư thuộc hàng phần trăm — Hàng phần mười và hàng đơn vị đều là chữ số 0 — Số dư là 0,01.* * HS thực hiện phép tính thử lại vào bảng con:   *0,22 12 + 0,01 = 2,65*   * HS tiếp tục làm vào bảng con     ***Lời giải chi tiết***  *Chữ số 2 thuộc hàng phần mười, chữ số 3 thuộc hàng phần trăm 🡺 chữ số hàng đơn vị là 0.*  *🡺 Trong phép chia này, số dư là 0,23.*  *🡺Thử lại: 0,15 24 + 0,23 = 3,83.*   * Vài bạn đem bảng con lên trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 9**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * *Tìm số cái áo sơ mi và số mét vải thừa bằng cách nào?* * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Ta lấy 20 : 1,6. Thương tìm được là số cái áo sơ mi, số dư là số mét vải thừa.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *20 : 1,6 = 12 (dư 0,8)*  *Vậy 20 m vải thì may được nhiều nhất 12 cái áo sơ mi như thế và còn thừa 0,8 mét vải.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Thử thách**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến dung tích và cân nặng.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * *Tìm số chai đóng được bằng cách nào?* * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV yêu cầu HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tìm số thích hợp thay vào chỗ trống.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tìm số chai đóng được bằng cách nào?* * *Số chai dầu tương ứng với số lít dầu thực vật.* * *Đổi 1 tấn = 1 000 kg.* * *Số lít dầu thực vật = 1 000 : 0,9* * *Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *Đổi 1 tấn = 1 000 kg*  *1 000 : 0,9 = 1111 (dư 0,1)*  *Số chai dầu tương ứng với số lít dầu thực vật nên cần khoảng 1111 chai. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Khám phá**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến biểu đồ.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * *Muốn biết trung bình mỗi năm, nước ta sản xuất bao nhiêu nghìn tấn dầu thực vật, ta làm thế nào?* * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Dựa vào biểu đồ, điền số vào chỗ trống cho thích hợp.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Lấy tổng lượng dầu sản xuất trong 4 năm chia cho 4.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *(966,1 + 1034,7 + 1078,6 + 1168,8) : 4 = 1062,05*  *Vậy trong khoảng thời gian này, trung bình mỗi năm nước ta sản xuất 1062,05 nghìn tấn dầu thực vật.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tiếng Việt***

**Đọc: Tiếng rao đêm ( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Anh thương binh đã không ngại nguy hiểm lao vào đám cháy và cứu một gia đình*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa*: Ca ngợi tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh của anh thương binh.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hình ảnh, video clip về sự gắn kết của mọi người trong cộng đồng.
* Tranh, ảnh về một số việc làm giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn (nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Người ta lần tìm” đến hết.

**🏶 Học sinh:**

* Tranh, ảnh về một số việc làm giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn của bạn bè, người thân,... (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (10 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS xem video ***Đoàn kết dân tộc:*** ***Sức mạnh vượt qua đại dịch | VTC14*** tại [link này](https://www.youtube.com/watch?v=qxTCkBOj_nM) và bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình về nội dung video. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. * GV giới thiệu chủ điểm: *Trong suốt thời gian diễn ra đại dịch COVID-19, tinh thần đoàn kết của cộng đồng dân tộc Việt Nam đã tỏa sáng mạnh mẽ. Từ những chiến dịch "ai có gì góp nấy", đến các phong trào tự nguyện hỗ trợ lương thực, nhu yếu phẩm cho người khó khăn, tất cả đã chứng minh một tinh thần tương thân tương ái vô cùng quý báu. Và đó cũng nói lên sự đoàn kết, gắn bó của dân tộc ta; là chủ đề mà chúng ta bắt đầu khám phá.*      * GV yêu cầu HS xem tranh phán đoán nội dung bài đọc * GV giới thiệu bài: *Bài đọc* ***Tiếng rao đêm*** *kể về một người bán bánh giò với tiếng rao khàn khàn quen thuộc vang lên trong đêm khuya. Dù là một thương binh với chiếc chân gỗ, anh đã dũng cảm lao vào ngôi nhà đang cháy để cứu một em bé. Câu chuyện không chỉ ca ngợi hành động anh hùng, sẵn sàng hy sinh vì người khác của người bán bánh giò, mà còn tôn vinh lòng nhân ái và tinh thần giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Bây giờ chúng ta hãy cùng vào bài để tìm hiểu chi tiết nhé!* | * HS xem video ***Đoàn kết dân tộc:*** ***Sức mạnh vượt qua đại dịch | VTC14*** tại [link này](https://www.youtube.com/watch?v=qxTCkBOj_nM) và bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình về nội dung video. * 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe GV giới thiệu chủ điểm. * HS xem tranh phán đoán nội dung bài đọc: *Bức tranh này mô tả cảnh một vụ cháy nhà. Trong đó, nhiều người dân đang cố gắng cùng nhau dập lửa bằng cách dùng xô múc nước để chữa cháy. Ở phía trước, một người đàn ông đang ôm một em bé, và bên cạnh là hai người khác đang hỗ trợ, an ủi và chăm sóc. Bức tranh thể hiện tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau của cộng đồng khi đối mặt với hoạn nạn.* * HS nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (60 phút)** | |
| **Đọc (45 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** **Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *tĩnh mịch; thảm thiết; đen nhẻm; thất thần;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * Tiếng rao đều đều,/ khàn khàn/ kéo dài trong đêm khuya tĩnh mịch,/ nghe buồn não ruột.//; * Trong ánh lửa,/ tôi thấy một bóng người cao,/ gầy,/ khập khiễng/ chạy tới ngôi nhà cháy,/ xô cánh cửa đổ rầm.//; * Rồi từ trong nhà,/ vẫn cái bóng cao,/ gầy,/ khập khiễng ấy/ lom khom như đang che chở vật gì,/ phóng thẳng ra đường.//;… * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, ví dụ: VD: *tĩnh mịch* (yên lặng và vắng vẻ, không có những biểu hiện hoạt động); *thất thần* (mất hết tinh thần do quá sợ hãi);... * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV yêu cầu 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến “não ruột”. * **Đoạn 2:** Tiếp theo đến “ra đường”. * **Đoạn 3:** Tiếp theo đến “cái chân gỗ”. * **Đoạn 4:** Còn lại. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu bài** (20 phút)  **★ Mục tiêu:** Trả lời được câu hỏi trong bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Anh thương binh đã không ngại nguy hiểm lao vào đám cháy và cứu một gia đình*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa*: Ca ngợi tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh của anh thương binh.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu hỏi phụ: *Tác giả nghe thấy âm thanh gì vào mỗi đêm? Âm thanh ấy như thế nào?***  **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Đám cháy xảy ra vào lúc nào? Ở đâu?***  **Câu 2.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Người bán bánh giò đã làm những gì khi phát hiện ra đám cháy? Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Những chi tiết nào gây bất ngờ cho mọi người?***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm bốn)** ***Câu chuyện gợi ra cho em những suy nghĩ gì về ý thức, trách nhiệm của mỗi người dân đối với cộng đồng?***  **Câu 5.** **(Thảo luận nhóm bốn)** ***Đặt một tên khác cho bài đọc và giải thích lí do em chọn tên đó.***   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   🡺Gợi ý: *Tác giả nghe thấy tiếng rao bán bánh giò. Âm thanh đều đều, khàn khàn, kéo dài trong đêm, buồn não ruột.*  🏶***Rút ra ý đoạn 1:*** *Giới thiệu âm thanh tiếng rao đêm.*  🡺Gợi ý: *Đám cháy xảy ra ở ngôi nhà đầu hẻm vào giữa đêm khuya.*  🡺Gợi ý:  *Khi phát hiện ra đám cháy, người bán bánh giò đã la lên để báo động, sau đó xông vào ngôi nhà đang bốc cháy phừng phừng để phá cửa, cứu đứa bé ra ngoài 🡺 Dũng cảm quên mình, cứu sống cả một gia đình.*  🏶***Rút ra ý đoạn 2:*** *Người bán bánh giò đã phát hiện ra đám cháy, báo hiệu và xông vào cứu người.*  🡺Gợi ý:  *Chi tiết gây bất ngờ: Phát hiện người bán bánh giò đeo một cái chân gỗ, tìm thấy trong túi áo của anh một tấm thẻ thương binh.*  **Giải nghĩa từ:** *tung tích* (nghĩa trong bài: thông tin cá nhân của một người); *thương binh* (người lính bị thương trong khi chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu);…  🏶***Rút ra ý đoạn 3:*** *Mọi người phát hiện ra người bán bánh giò đeo một cái chân gỗ.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  *VD: Mỗi công dân đều cần có ý thức bảo vệ cộng đồng, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ mọi người khi khó khăn, hoạn nạn,…*  🏶***Rút ra ý đoạn 4:*** *Mọi người bất ngờ vì người bán bánh giò là một thương binh.*   * HS rút ra nội dung.   🡺Gợi ý: *Chọn tên “Người thương binh dũng cảm” vì người thương binh trong câu chuyện đã dũng cảm cứu sống một gia đình,…*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3:** **Luyện đọc lại** (15 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, dựa vào cách hiểu để ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có). * Biết cách tự nhẩm thuộc từng đoạn và toàn bài thơ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   *Người ta/ lần tìm tung tích nạn nhân.// Anh công an lấy ra từ túi áo nạn nhân/ một mớ giấy tờ.// Ai nấy bàng hoàng/ khi thấy trong xấp giấy một tấm thẻ thương binh.// Bấy giờ/ người ta mới để ý tới chiếc xe đạp/ nằm lăn lóc ở góc tường/ và những chiếc bánh giò tung toé…// Thì ra/ người bán bánh giò/ là một thương binh.// Chính anh/ đã phát hiện ra đám cháy,/ đã báo động/ và cứu một gia đình.//*  *Vừa lúc đó,/ chiếc xe cấp cứu ào tới/ chở nạn nhân đi…//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.   ***Gợi ý:***  *Anh thương binh đã không ngại nguy hiểm lao vào đám cháy và cứu một gia đình.*  *Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, hơi trầm.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ cảm xúc của các nhân vật,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Cùng sáng tạo**  **(20 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Viết tóm tắt câu chuyện bằng 4 – 5 câu.**  **★ Mục tiêu:**   * Viết được tóm tắt câu chuyện bằng 4 – 5 câu. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. * GV yêu cầu HS kể tóm tắt câu chuyện trong nhóm 3, sau đó làm bài cá nhân vào VBT. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động. * HS kể tóm tắt câu chuyện trong nhóm 3, sau đó làm bài cá nhân vào VBT.   ***Gợi ý:*** *Câu chuyện "Tiếng rao đêm" kể về một người bán bánh giò thường xuyên đi bán vào ban đêm với tiếng rao khàn khàn, quen thuộc. Một đêm nọ, khi ngôi nhà đầu hẻm bốc cháy, anh đã dũng cảm lao vào giữa đám lửa để cứu một em bé đang mắc kẹt bên trong. Sau khi cứu được đứa trẻ, anh kiệt sức và ngã quỵ. Mọi người phát hiện anh là một thương binh, với chiếc chân gỗ và chiếc xe đạp cũ. Hành động quên mình của anh đã khiến mọi người cảm phục và trân trọng.*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Ba, ngày 03 tháng 12 năm 2024***

***Toán***

**Thực Hành Và Trải Nghiệm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hành và trải nghiệm giải quyết các vấn đề đơn giản của cuộc sống liên quan đến các kiến thức và kĩ năng:

+ Các bài toán: quan hệ phụ thuộc, tìm hai số biết tổng và tỉ số của chúng;

+ Chia số thập phân;

+ Cân.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* 1 kg thóc giống, cân đồng hồ.

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Cặp đôi hoàn hảo.* * Cách chơi: GV gọi 2-3 nhóm (mỗi nhóm 4HS) lên bảng thi đua ghép nối cặp số với tổng – tỉ số cho phù hợp. Nhóm nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng. Các bạn còn lại cổ vũ và làm BGK.  |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Tổng và tỉ số*** |  | ***Số lớn và số bé*** | | *60 và 1 : 2* |  | *36 và 24* | | *60 và 2 : 3* |  | *40 và 20* | | *60 và 3 : 5* |  | *48 và 12* | | *60 và 4 : 1* |  | *37,5 và 22,5* | | *60 và 7 : 3* |  | *42 và 18* |  * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ thực hành và trải nghiệm giải quyết các vấn đề đơn giản của cuộc sống liên quan đến các kiến thức và kĩ năng: Các bài toán: quan hệ phụ thuộc, tìm hai số biết tổng và tỉ số của chúng; Chia số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Cặp đôi hoàn hảo.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS ôn lại kiến thức đã học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của để ôn lại kiến thức đã học. * ***Muốn tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó, ta làm sao?*** * ***Muốn chia số thập phân cho số thập phân, ta làm sao?*** | * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV để ôn lại kiến thức đã học. * ***Bước 1:*** *Tìm tổng số phần bằng nhau.*   ***Bước 2:*** *Tìm giá trị 1 phần = tổng : tổng số phần bằng nhau.*  ***Bước 3:*** *Tìm số lớn = giá trị 1 phần số phần của số lớn.*  ***Bước 4:*** *Tìm số bé = tổng – số lớn.*   * *Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân, ta làm như sau:*   *Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.*  *Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.* |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (25 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc đề bài * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Biết diện tích mảnh đất thứ hai gấp rưỡi diện tích mảnh đất thứ nhất, có nghĩa là tỉ số của diện tích mảnh đất thứ hai và diện tích mảnh đất thứ nhất là bao nhiêu?*** * ***Đề cho biết: “Diện tích đất gieo mạ gấp lên bao nhiêu lần thì khối lượng lúa cần dùng cũng gấp lên bấy nhiêu lần.” Điều này có nghĩa là tỉ số của khối lượng lúa gieo trên mảnh đất thứ hai và khối lượng lúa gieo trên mảnh đất thứ nhất là bao nhiêu.*** * ***Như thế, ta đã có đầy đủ dữ liệu cho bài toán “tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”. Với tổng là 1kg ; tỉ số là 3:2. Các em hãy làm việc theo nhóm đôi để tìm khối lượng lúa gieo trên mỗi mảnh đất, sau đó thực hiện cân để phân chia lúa.*** * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 theo sự hướng dẫn của GV. * GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS đọc đề bài: *Phân chia 1 kg hạt lúa thành hai phần để gieo mạ trên hai mảnh đất. Biết diện tích mảnh đất thứ hai gấp rưỡi diện tích mảnh đất thứ nhất và diện tích đất gieo mạ gấp lên bao nhiêu lần thì khối lượng lúa cần dùng cũng gấp lên bấy nhiêu lần.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV. * *Tỉ số là 3 : 2* * *Tỉ số là 3 : 2* * HS làm việc nhóm 4 theo sự hướng dẫn của GV.   ***Lời giải chi tiết:***  *Tổng số phần bằng nhau:*  *3 + 2 = 5 (phần)*  *Giá trị 1 phần:*  *1 : 5 = 0,2 (kg)*  *Khối lượng lúa gieo trên mảnh đất thứ hai:*  *0,2 3 = 0,6 (kg)*  *Khối lượng lúa gieo trên mảnh đất thứ nhất:*  *0,2 2 = 0,4 (kg)*  *HS thực hiện cân để phân chia số lúa thành hai phần.*   * Đại diện các nhóm lên trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tiếng Việt***

**Luyện từ và câu: Luyện tập về kết từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Luyện tập sử dụng kết từ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chung sức* * Cách chơi: 2-3 đội chơi, mỗi đội 4 HS cùng hoàn thành nhiệm vụ. Đội nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng.   ***Chọn kết từ phù hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống trong các câu văn sau:***   1. *Nhờ chăm chỉ chạy bộ mỗi sáng ……….* ***(và, hay, nên)*** *Hùng có sức khỏe rất tốt.* 2. *……….* ***(Nếu, mặc dù, hoặc)*** *trời có mưa dông ……….* ***(thì, mà còn, và****) em sẽ không đi đá bóng nữa.* 3. *Mùa đông, trời lạnh lẽo ……….* ***(nhưng, hoặc, và)*** *khô hanh.* 4. *Cậu bé trong bức ảnh là cậu ……….* ***(hay, hoặc, nên)*** *anh trai của cậu thế?*  * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ luyện tập sử dụng kết từ.* | * HS chơi trò chơi *Chung sức* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Luyện tập sử dụng kết từ (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Tìm được kết từ phù hợp thay cho 🏶. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh? Ai đúng?* để thực hiện yêu cầu * GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS chơi trò chơi *Ai nhanh? Ai đúng?* để thực hiện yêu cầu: HS làm bài vào VBT, mười HS làm nhanh và đúng nhất là người chiến thắng.   ***Gợi ý:***  *a. của, như, và.*  *b. nhưng, vì, và, để, của.*   * 1 – 2 HS chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm kết từ phù hợp thay cho** 🏶 **(07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm được kết từ phù hợp cho mỗi câu văn. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: Mỗi HS thực hiện một yêu cầu. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện để chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS hoạt động nhóm 4: Mỗi HS thực hiện một yêu cầu.   ***Gợi ý:***  *a. và;*  *b. như;*  *c. của, và;*  *d. Với/ Bằng, và.*   * HS chơi trò chơi Truyền điện để chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Thay** 🏶 **bằng từ ngữ phù hợp (8 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Tìm từ ngữ phù hợp để hoàn chỉnh mỗi câu văn. * Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi nói trong nhóm, trước lớp. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 3 theo kĩ thuật Khăn trải bàn: Mỗi HS thực hiện một yêu cầu. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS hoạt động nhóm 3 theo kĩ thuật Khăn trải bàn: Mỗi HS thực hiện một yêu cầu.   ***Gợi ý:***  *a. xem phim/ nghe nhạc/...*  *b. biết thêm nhiều điều thú vị/...*  *c. Nhà xuất bản Kim Đồng/ nhà văn Trần Hoài Dương/…*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Đặt câu có sử dụng kết từ (8 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Đặt được 2 – 3 câu giới thiệu về một bài thơ mà em thích, trong đó có sử dụng kết từ. * Chỉnh sửa, mở rộng câu dựa vào nhận xét của bạn và GV. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV yêu cầu HS nói câu trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, mở rộng câu. * GV yêu cầu HS viết câu vào VBT. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chữa bài trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS nói câu trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, mở rộng câu. * HS viết câu vào VBT.   ***Gợi ý:***  *Em rất thích bài thơ "Về ngôi nhà đang xây" của Đồng Xuân Lan* ***vì*** *nó tượng trưng cho một cuộc sống mới, hiện đại* ***và*** *hạnh phúc, đang dần dần được hình thành* ***và*** *phát triển trên đất nước ta. Bài thơ* ***không*** *đơn thuần* ***chỉ*** *là viết* ***về*** *một ngôi nhà đang xây dở nữa* ***mà còn*** *là viết về “con người”. Qua đó, tác giả muốn gửi gắm trẻ nhỏ cũng vậy, sẽ học hành, sẽ lớn lên* ***với*** *cuộc đời.*   * HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Tư, ngày 04 tháng 12 năm 2024***

***Toán***

**Hình Tam Giác - Số tiết: 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận biết một số loại tam giác. Nhận biết đường cao của tam giác.
* Vẽ được đường cao của hình tam giác.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hình ảnh cần thiết trong bài.

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông
* Ê – ke

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc bóng nói.      * GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi dẫn dắt: * ***Hình tam giác có mấy cạnh? Mấy đỉnh?*** * GV giới thiệu bài: *Các em đều biết hình tam giác có hình dạng như thế nào. Và trong tiết học này, chúng ta sẽ tìm hiểu sâu hơn về một số loại tam giác, đường cao hình tam giác.* | * HS quan sát tranh, đọc bóng nói. * HS trả lời các câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Hình tam giác có 3 cạnh, 3 đỉnh.* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ - HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15 phút)** | |
| **1. Hình tam giác.**  **★ Mục tiêu:** HS nhận diện và biết một số yếu tố cơ bản của hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát hình tam giác, đọc tên và nói về một số yếu tố cơ bản của hình tam giác.     *Hình tam giác ABC có:*  *+ Ba đỉnh (A, B, C).*  *+ Ba cạnh (AB, BC, CA).*  *+ Ba góc (góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C).* | * HS quan sát hình tam giác, đọc tên và nói về một số yếu tố cơ bản của hình tam giác.     *Hình tam giác ABC có:*  *+ Ba đỉnh (A, B, C).*  *+ Ba cạnh (AB, BC, CA).*  *+ Ba góc (góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C).* |
| **2. Phân loại các hình tam giác**  **★ Mục tiêu:** HS phân loại được các hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, dùng ê-ke để kiểm tra và thực hiện phân loại các hình tam giác bằng cách ghép tên vào hình cho phù hợp.      * GV mời 2 nhóm lên thi đua ghép nối. Nhóm nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng.      * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt để phân tích từng hình.      * ***3 góc trong hình tam giác nhọn là loại góc gì?*** * ***3 góc trong hình tam giác vuông là loại góc gì?*** * ***3 góc trong hình tam giác tù là loại góc gì?*** * ***Tam giác đều với tam giác nhọn giống nhau và khác nhau như thế nào?*** | * HS làm việc nhóm 4, dùng ê-ke để kiểm tra và thực hiện phân loại các hình tam giác bằng cách ghép tên vào hình cho phù hợp.      * 2 nhóm lên thi đua ghép nối. Nhóm nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng.      * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV để phân tích từng hình.      * *Cả 3 góc đều là góc nhọn.* * *1 góc vuông và 2 góc nhọn.* * *1 góc tù và 2 góc nhọn.* * *Giống: cả 3 góc đều là góc nhọn. Khác: tam giác đều có 3 cạnh bằng nhau và 3 góc bằng nhau và bằng 60 độ.* |
| **3. Đáy và đường cao**  **★ Mục tiêu:** HS nhận diện được đáy, đường cao, chiều cao hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát GV vừa vẽ vừa nói:   *Trong tam giác ABC, ta vẽ đoạn thẳng AH vuông góc với cạnh BC.*  *Khi đó, BC gọi là đáy, AH là đường cao ứng với đáy BC.*  *Độ dài AH là chiều cao.* | * HS quan sát GV vừa vẽ vừa nói: |
| **4. Vẽ đường cao của hình tam giác**  **★ Mục tiêu:** HS vẽ được đường cao của hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV:   ***Ví dụ 1: Vẽ đường cao tương ứng với đáy LN của tam giác nhọn LMN.***  ***Bước 1: Đặt ê-ke***  *Đặt ê-ke sao cho một cạnh của ê-ke trùng với cạnh LN của tam giác LMN.*  ***Bước 2: Vẽ đường cao***  *Sử dụng ê-ke, vẽ một đoạn thẳng từ đỉnh M xuống đáy LN sao cho đoạn thẳng này vuông góc với LN. Điểm giao nhau giữa đoạn thẳng này và đáy LN là điểm V.*  ***Bước 3: Ghi tên đường cao***  *Đường thẳng vừa vẽ từ M đến V được gọi là đường cao và được ký hiệu là MV.*  ***Ví dụ 2:* *Vẽ đường cao tương ứng với đáy DE của tam giác tù CDE***  ***Bước 1: Vẽ kéo dài cạnh***  *Sử dụng thước để kéo dài đáy DE của tam giác ra ngoài.*  ***Bước 2: Đặt ê-ke và vẽ***  *Đặt ê-ke sao cho một cạnh của ê-ke trùng với đường kéo dài của cạnh DE. Từ đỉnh C, vẽ một đoạn thẳng vuông góc với đường kéo dài của DE, đoạn thẳng này cắt đường kéo dài tại điểm I.*  ***Bước 3: Ghi tên đường cao***  *Đoạn thẳng từ C đến I được gọi là đường cao, ký hiệu là CI.* | * HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV:   ***Ví dụ 1: Vẽ đường cao tương ứng với đáy LN của tam giác nhọn LMN.***  ***Bước 1: Đặt ê-ke***  *Đặt ê-ke sao cho một cạnh của ê-ke trùng với cạnh LN của tam giác LMN.*  ***Bước 2: Vẽ đường cao***  *Sử dụng ê-ke, vẽ một đoạn thẳng từ đỉnh M xuống đáy LN sao cho đoạn thẳng này vuông góc với LN. Điểm giao nhau giữa đoạn thẳng này và đáy LN là điểm V.*  ***Bước 3: Ghi tên đường cao***  *Đường thẳng vừa vẽ từ M đến V được gọi là đường cao và được ký hiệu là MV.*  ***Ví dụ 2:* *Vẽ đường cao tương ứng với đáy DE của tam giác tù CDE***  ***Bước 1: Vẽ kéo dài cạnh***  *Sử dụng thước để kéo dài đáy DE của tam giác ra ngoài.*  ***Bước 2: Đặt ê-ke và vẽ***  *Đặt ê-ke sao cho một cạnh của ê-ke trùng với đường kéo dài của cạnh DE. Từ đỉnh C, vẽ một đoạn thẳng vuông góc với đường kéo dài của DE, đoạn thẳng này cắt đường kéo dài tại điểm I.*  ***Bước 3: Ghi tên đường cao***  *Đoạn thẳng từ C đến I được gọi là đường cao, ký hiệu là CI.* |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (14 phút)** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS nêu được các yếu tố của hình tam giác, phân loại được hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *quan sát hình, nêu tên, nêu các cạnh, các góc, nhận biết loại hình tam giác.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *- Hình tam giác ABC là tam giác vuông có:  các cạnh AB, BC, AC và các góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc vuông đỉnh C.*  *- Hình tam giác HKI là tam giác tù có:  các cạnh HK, KI, HI và các góc đỉnh H, góc đỉnh I, góc tù đỉnh K.*  *- Hình tam giác LMN là tam giác nhọn có:  các cạnh LN, LM, MN và các góc đỉnh L, góc đỉnh M, góc đỉnh N.*  *- Hình tam giác DEG là tam giác đều có:  các cạnh DE, EG, DG và các góc đỉnh D, góc đỉnh E, góc đỉnh G.*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS nêu được đường cao, đáy trong hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Nêu đường cao và đáy tương ứng được vẽ trong mỗi hình tam giác.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***    ***- Hình tam giác ABC:*** *Đáy là AB, đường cao tương ứng là CK.*  ***- Hình tam giác MNP:*** *Đáy là NP, đường cao tương ứng là MH.*  ***- Hình tam giác STU:*** *Đáy là SU, đường cao tương ứng là TI.*  ***- Hình tam giác DEG:*** *Đáy là EG, đường cao tương ứng là DE.*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS vẽ được đường cao trong hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Ở tam giác ABC, nếu vẽ đường cao tương ứng với đáy BC thì đường cao này sẽ xuất phát từ đỉnh nào?*** * ***Đường cao này thế nào với đáy BC.*** * ***Tương tự như thế, đối với hình tam giác QPR, ta vẽ đường cao tương ứng với đáy PR thế nào?*** * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Dùng ê-ke, thước thẳng để vẽ đường cao hình tam giác.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Xuất phát từ đỉnh A.* * *Vuông góc với đáy BC.* * *Xuất phát từ đỉnh Q và vuông góc với PR.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***     * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **D. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (1 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV dặn dò HS về nhà thực hiện để chuẩn bị cho bài sau. | * HS nghe GV dặn dò về nhà thực hiện để chuẩn bị cho bài sau. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tiếng Việt***

**Viết: Bài văn kể chuyện sáng tạo (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận diện được bài văn kể chuyện sáng tạo (kể lại bằng lời của một nhân vật)..
* Kể lại được câu chuyện “Tiếng rao đêm” cho người thân.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: : *Trong tiết học này, chúng ta sẽ nhận diện bài văn kể chuyện sáng tạo (kể lại bằng lời của một nhân vật).* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Xác định các sự việc chính của truyện (15 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để xác định được các sự việc chính của truyện. * Phát triển kĩ năng phân tích nội dung đoạn văn để nhận diện điểm giống và khác nhau giữa hai cách kể chuyện thông qua hai bài viết. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. * Hợp tác với bạn để rút ra ghi nhớ về cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo bằng cách mượn lời của nhân vật trong truyện.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc truyện *“Sự tích hoa bìm bịp”* và bài văn kể lại câu chuyện của bạn Hương Thu. * GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm đôi để thực hiện yêu cầu của BT, kết hợp hoàn thành sơ đồ tư duy vào VBT * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. * GV mời 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. | * HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc truyện *“Sự tích hoa bìm bịp”* và bài văn kể lại câu chuyện của bạn Hương Thu. * HS trao đổi trong nhóm đôi để thực hiện yêu cầu của BT, kết hợp hoàn thành sơ đồ tư duy vào VBT   ***Gợi ý:***  ***a. Cách bạn Hương Thu kể lại câu chuyện:***  *+ Bạn xưng là “tôi” khi kể chuyện.*  *+ Khi đặt mình vào vai nhân vật:*  *• Lời nói: Cháu thích lắm, nhất là màu tím ạ!*  *• Ý nghĩ: Nếu những đám mây có màu xanh thì thật tuyệt!*  *• Hành động: Vươn mình đón những tia nắng đầu tiên; cố vươn mình lên để nhìn ngắm; rụt rè (trả lời); nói lời cảm ơn cô tiên rồi vươn lên cao; tự nhủ sẽ dùng những viên ngọc này vào việc có ích; dành tặng anh mướp viên ngọc màu vàng; ghé thăm mấy chị mào gà sắp nở hoa;…*  *• Tình cảm, cảm xúc: Hân hoan; sung sướng; vui sướng ngẩng đầu lên;…*  *Những lời nói, ý nghĩ, hành động,... đó phù hợp với nhân vật bạn mượn lời để kể, vì bạn đã đặt mình vào nhân vật và chọn những lời nói, ý nghĩ, hành động,… của riêng bìm bịp.*  ***b. So sánh hai bài viết:***  🏶 *Người kể chuyện:*  *• Truyện “Sự tích hoa bìm bịp”: Không rõ người kể chuyện.*  *• Bài văn kể lại câu chuyện của bạn Hương Thu: Người kể chuyện là hoa bìm bịp.*  🏶 *Nội dung của câu chuyện: Truyện “Sự tích hoa bìm bịp” và bài văn kể lại câu chuyện của bạn Hương Thu có nội dung giống nhau (cùng giải thích lí do vì sao hoa bìm bịp có màu tím).*  🏶 *Ý nghĩa của câu chuyện: Truyện “Sự tích hoa bìm bịp” và bài văn kể lại câu chuyện của bạn Hương Thu có ý nghĩa giống nhau (cùng ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên).*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo bằng cách mượn lời một nhân vật trong câu chuyện.   ***Ghi nhớ:***  *Bài văn kể chuyện sáng tạo còn được viết bằng cách mượn lời của một nhân vật trong câu chuyện để kể lại câu chuyện đó.*  *Khi kể chuyện bằng lời của một nhân vật, có thể xưng tôi, tớ,... và đặt mình vào vai nhân vật để thể hiện lời nói, ý nghĩ hoặc bày tỏ ý kiến nhận xét, đánh giá,... phù hợp.*   * 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. |
| **Hoạt động 2. Tìm ý cho bài văn kể lại câu chuyện bằng lời nhân vật (10 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm ý cho bài văn kể lại câu chuyện bằng lời nhân vật, rút ra được những lưu ý khi mượn lời nhân vật để kể lại câu chuyện. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS trao đổi trong nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn.   ***Gợi ý:***  *+ Có thể mượn lời nhân vật cô tiên, mướp, hoặc mào gà để kể lại câu chuyện.*  *+ Khi kể cần chú ý cách xưng hô, thể hiện lời nói, ý nghĩ, hành động,… phù hợp với nhân vật.*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS làm bài vào VBT. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Kể lại được câu chuyện “Tiếng rao đêm” cho người thân dựa vào hướng dẫn của GV. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động: Kể lại câu chuyện *“Tiếng rao đêm”* cho người thân. * GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động ở nhà: HS có thể quay video clip khi thực hiện hoạt động và chia sẻ cùng bạn, kết hợp phiếu đánh giá của người thân sau khi nghe HS kể chuyện. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: Kể lại câu chuyện *“Tiếng rao đêm”* cho người thân. * HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà: HS có thể quay video clip khi thực hiện hoạt động và chia sẻ cùng bạn, kết hợp phiếu đánh giá của người thân sau khi nghe HS kể chuyện. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử và Địa lí***

**Khởi Nghĩa Lam Sơn Và Triều Hậu Lê – Tiết: 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

***– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:***

+ Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn, lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê.

+ Kể lại được chiến thắng Chi Lăng.

***– Tìm hiểu lịch sử và địa lí:*** khai thác và sử dụng được những tư liệu lịch sử như tư liệu văn bản, hiện vật, tranh ảnh, câu chuyện liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

***– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*** sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện và nhân vật của khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

**2. Năng lực chung:**

– Năng lực tự chủ, tự học: có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ phù hợp để diễn đạt được ý kiến của mình, có tham khảo, trao đổi với các bạn khi kể lại những câu chuyện liên quan đến các nhân vật khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê..

**3. Phẩm chất:**

– Lòng yêu nước: có thái độ trân trọng những thành quả lao động của ông cha. Sẵn sàng góp sức mình vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Nhận biết được các mục tiêu của bài học. * Tạo hứng thú trong học tập.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố em.   *Ai người khởi nghĩa Lam Sơn,*  *Nằm gai nếm mật không sờn quyết tâm,*  *Kiên cường chống giặc mười năm,*  *Nước nhà thoát ách ngoại xâm hung tàn*   * GV giới thiệu bài: *Lê Lợi là vị anh hùng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, đánh đuổi quân Minh, giành lại độc lập cho Đại Việt, mở ra triều đại Hậu Lê hưng thịnh. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là minh chứng cho lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong công cuộc chống ngoại xâm. Trong bài học này, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê nhé!* | * HS chơi trò chơi Đố em.   *Đáp án: Vua Lê Thái Tổ*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn**  **★ Mục tiêu:**   * Trình bày tóm tắt được cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. * Kể lại được chiến thắng Chi Lăng của nghĩa quân Lam Sơn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2, 3 trong SGK để trình bày tóm tắt được cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và kể lại được chiến thắng Chi Lăng của nghĩa quân Lam Sơn theo các nội dung trong phiếu học tập. * GV mời vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và kết luận: *Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo đã giành thắng lợi sau 10 năm chiến đấu gian khổ, đánh bại quân Minh xâm lược, mang lại độc lập cho Đại Việt. Thành công của cuộc khởi nghĩa có sự đóng góp to lớn của các nhân vật như Nguyễn Trãi, Lê Lai, và Nguyễn Chích. Đặc biệt, chiến thắng Chi Lăng năm 1427 là đòn quyết định, khi quân ta khéo léo nhử địch vào trận địa mai phục, tiêu diệt Liễu Thăng, khiến quân Minh tan rã. Đây là dấu mốc quan trọng mở ra thời kỳ độc lập mới cho đất nước.* | * HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2, 3 trong SGK để trình bày tóm tắt được cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và kể lại được chiến thắng Chi Lăng của nghĩa quân Lam Sơn theo các nội dung trong phiếu học tập. * Đại diện vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét và kết luận. |
| ***Gợi ý:***   |  |  | | --- | --- | | **Khởi nghĩa Lam Sơn** | | | Thời gian | 1418 – 1427 | | Lãnh đạo | Lê Lợi | | Những nhân vật tiêu biểu | Lê Lai, Nguyễn Trãi,… | | Những chiến thắng tiêu biểu | Tốt Động – Chúc Động, Chi Lăng – Xương Giang,… | | Kết quả | Thắng lợi, ách thống trị tàn bạo của nhà Minh bị lật đổ. | | Ý nghĩa | Mở ra thời kì độc lập lâu dài của quốc gia Đại Việt. | | |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Phụ lục***

**PHIẾU HỌC TẬP**

Nhóm:…………………….

Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2, 3 trong SGK, em hãy hoàn thành 2 bảng thông tin sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Khởi nghĩa Lam Sơn** | |
| Thời gian | ........................................................................................................................  ........................................................................................................................ |
| Lãnh đạo | ........................................................................................................................  ........................................................................................................................ |
| Những nhân vật tiêu biểu | ........................................................................................................................  ........................................................................................................................ |
| Những chiến thắng tiêu biểu | ........................................................................................................................  ........................................................................................................................ |
| Kết quả | ........................................................................................................................  ........................................................................................................................ |
| Ý nghĩa | ........................................................................................................................  ........................................................................................................................ |

|  |  |
| --- | --- |
| **Chiến thắng Chi Lăng** | |
| Thời gian | ........................................................................................................................  ........................................................................................................................ |
| Diễn biến chính | ........................................................................................................................  ........................................................................................................................ |
| Kết quả | ........................................................................................................................  ........................................................................................................................ |

***Khoa học***

**Sự sinh sản của thực vật có hoa**

***( tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trong thảo luận nhóm; quan sát và phân tích hình ảnh, nội dung để vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc giải thích một số việc làm như nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- GV: Các hình trong bài 13 SGK, phiếu học tập, dụng cụ, vật liệu làm thí nghiệm như mô tả ở SGK.

**2. Đối với học sinh**

- HS: SGK, VBT, bút, các thẻ bìa, dày buộc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu: :** Kết nối nội dung với tiết học trước và tạo tâm thế vui vẻ để bắt đầu tiết học mới.  **b. Cách tiến hành** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Trồng cây cùng Na. HS trả lời các câu hỏi để giúp Na trồng cây  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học. | - HS chơi  - HS lắng nghe.. |
| **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 3: Khám phá quá trình sinh sản của thực vật có hoa**  **a. Mục tiêu:**  HS nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.  **b. Cách tiến hành** | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát các hình 8, 9, 10 (SGK trang 49), đọc nội dung trong các hộp thông tin, thảo luận nhóm để thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Cho biết vai trò của nhị và nhuỵ trong thụ phấn, thụ tinh.  + Sau khi thụ tinh, hợp tử, noãn và bầu nhuỵ phát triển thành bộ phận nào của cây?  - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ và tự chia sẻ trong nhóm.  - GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp.  - GV mời HS các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và hướng dẫn rút ra kết luận: **Sau khi thụ phấn thì quá trình thụ tinh xảy ra: Tế bào sinh dục đực và tế bào sinh dục cái kết hợp với nhau tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Noãn phát triển thành hạt chứa phôi. Bầu nhuỵ phát triển thành quả chứa hạt.** | - HS quan sát, thảo luận và chia sẻ trong nhóm, sau đó cử đại diện trả lời trước lớp.  + Trong thụ phấn: Nhị có túi phấn, tạo ra hạt phấn rơi lên đầu nhuỵ. Đầu nhuỵ nhận được hạt phấn và giữ cho hạt phấn dính vào đầu nhuỵ.  + Trong thụ tinh: Sau khi thụ phấn, hạt phấn nảy mầm thành ống phấn để đưa tế bào sinh dục đực đến kết hợp với tế bào sinh dục cái của noãn (ở bên trong bầu nhuỵ), tạo thành hợp tử.  + Sau khi thụ tinh:  Hợp tử phát triển thành phôi.  Hạt do noãn phát triển tạo thành. Phôi nằm bên trong hạt.  Bầu nhuỵ phát triển thành quả chứa hạt.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập: Trò chơi “Hỏi – đáp**”  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng những điều đã được học để cùng bạn đặt câu hỏi về sự sinh sản ở thực vật có hoa.  **b. Cách tiến hành** | |
| - GV chia lớp thành hai đội chơi, mỗi đội sẽ chuẩn bị bốn câu hỏi có nội dung về sự sinh sản của thực vật có hoa để tham gia trò chơi. Lần lượt từng đội sẽ đưa ra câu hỏi để đội còn lại trả lời. Đội nào trả lời đúng được nhiều câu hỏi nhất thì đội đó giành chiến thắng.  - GV theo dõi quá trình hỏi – đáp của hai đội và hỗ trợ khi cần thiết (GV cũng có thể cử một HS đại diện lên điều khiển trò chơi và ghi điểm số cho hai đội).  - GV tổ chức cho hai đội nhận xét lẫn nhau.  - GV tổng kết và tuyên dương đội thắng cuộc. | - HS lắng nghe và chuẩn bị câu hỏi.  - HS tiến hành hỏi – đáp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng: Đố em**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để giải thích những tình huống thực tế có liên quan đến sự sinh sản ở thực vật có hoa.  **b. Cách tiến hành** | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát hình 12 (SGK trang 50) và đọc nội dung câu đố: Khi trồng dưa lưới, người ta dùng tăm bông hoặc cọ mềm lấy hạt phấn ra khỏi nhị của hoa đực và đưa vào đầu nhuỵ của hoa cái như hình 12. Giải thích vì sao phải làm như vậy.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để giải câu đố.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ nội dung câu trả lời trước lớp.  - GV mời HS các nhóm khác nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.  - GV nhận xét và kết luận:  **Khi trồng dưa lưới, việc lấy hạt phấn từ hoa đực và đưa vào đầu nhuỵ hoa cái giúp hỗ trợ quá trình thụ phấn, làm tăng khả năng đậu quả và kiểm soát chất lượng quả, đặc biệt trong những trường hợp mà điều kiện tự nhiên không đảm bảo cho quá trình thụ phấn và thụ tinh xảy ra.**  - GV dẫn dắt để HS tìm ra các từ khoá: Hoa đơn tính; Hoa lưỡng tính; Thụ phấn; Thụ tinh. | - HS quan sát hình, đọc nội dung câu đố.  Vì hoa của cây dưa lưới là hoa đơn tính vì vậy người ta dùng tăm bông hoặc cọ mềm lấy hạt phấn ra khỏi nhị của hoa đực và đưa vào đầu nhuỵ của hoa cái để:  + Trong một số trường hợp, hoa dưa lưới có thể không được thụ phấn một cách hiệu quả tự nhiên. Việc thụ phấn nhân tạo giúp đảm bảo rằng một lượng đủ phấn hoa được chuyển từ hoa đực sang hoa cái, tăng khả năng thành công của quá trình thụ phấn.  + Thụ phấn nhân tạo có thể giúp tạo ra quả dưa lưới có chất lượng tốt hơn. Khi một lượng lớn phấn hoa được chuyển đến nhuỵ của hoa cái, khả năng thụ tinh trứng phôi sẽ tăng, tạo ra quả lớn và đều hơn.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS đại diện nhóm chia sẻ câu trả lời.  - HS nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe.  - HS tìm và nêu các từ khoá trong bài. |
| **5. Hoạt động tiếp nối**  **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức.  **b.Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS về nhà:  + Đọc lại và ghi nhớ nội dung Em đã học được.  + Tìm hiểu thêm một số ví dụ về sự thụ phấn của hoa  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Năm, ngày 05 tháng 12 năm 2024***

***Tiếng Việt***

**Đọc: Hãy lắng nghe**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Vẻ đẹp thiên nhiên và cảnh sinh hoạt của người dân ở Đê Ba.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên ở Đê Ba và cuộc sống đầm ấm, thanh bình, gắn kết của người dân nơi đây.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ đầu đến “khung cửi dệt vải”.
* Tranh, ảnh, video clip về một số hoạt động cộng đồng (nếu có).

**🏶 Học sinh:**

* Tranh, ảnh, video clip về trung tâm hoặc một nhà văn hoá dành cho thiếu nhi (nếu có).
* Tranh, ảnh, video clip về hoạt động cộng đồng ở nơi em sống (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS giới thiệu về một trung tâm hoặc một nhà văn hoá dành cho thiếu nhi mà em biết dựa vào gợi ý:   *+ Tên trung tâm hoặc nhà văn hoá.*  *+ Địa chỉ.*  *+ Hoạt động chính*  *+ ...*   * GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc.      * GV giới thiệu bài: *Vùng cao luôn ẩn chứa những vẻ đẹp mộc mạc và bình yên, nơi cuộc sống diễn ra chậm rãi giữa thiên nhiên hùng vĩ. Từ những đỉnh núi mờ ảo trong màn sương sớm đến tiếng chiêng, tiếng đàn vang vọng khắp núi rừng vào buổi tối, mỗi khoảnh khắc đều mang đậm nét đặc trưng của miền núi xa xôi. Chúng ta hãy cùng cảm nhận vẻ đẹp ấy qua bài đọc* ***Một ngày ở Đê Ba.*** | * HS giới thiệu về một trung tâm hoặc một nhà văn hoá dành cho thiếu nhi mà em biết dựa vào gợi ý:   *+ Tên trung tâm hoặc nhà văn hoá.*  *+ Địa chỉ.*  *+ Hoạt động chính*  *+ ...*   * HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc.   *Gợi ý: Bức tranh miêu tả một khung cảnh làng quê ở vùng cao với những ngôi nhà sàn truyền thống nằm giữa núi rừng xanh mát. Một vài người phụ nữ đang giặt giũ bên giếng nước. Ở phía xa, có hai em nhỏ đang chơi đùa. Đàn gà nhởn nhơ kiếm mồi. Xung quanh là cây cối và núi non bao bọc, tạo cảm giác yên bình và gần gũi với thiên nhiên. Em đoán bài đọc hôm nay sẽ nói về cuộc sống yên bình ở vùng cao.*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| **Đọc (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *lượn lờ; sừng sững;...* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * *Nắng nhạt dần/ làm sáng lên những cụm bông lau trong gió.// Trên những bắp ngô,/ mớ râu non trắng như cước…// Sương lam/ nhẹ bò trên các sườn núi.// Mặt trời gác bóng,/ những tia nắng hắt lên các vòm cây…//;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến “khung cửi dệt vải”. * **Đoạn 2:** Tiếp theo đến “chiều mới về”. * **Đoạn 3:** Tiếp theo đến “các vòm cây...”. * **Đoạn 4:** Còn lại. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *Đê Ba*(tên một ngôi làng ở xã Tơ Tung, huyện Khang, tỉnh Gia Lai.); *ché* (đồ đựng bằng sành, sứ, thân tròn giữa phình to, miệng loe và có nắp đậy, thường dùng để đựng rượu); *gác bóng* (chỉ mặt trời lúc xế chiều). * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** (13 phút)  **★ Mục tiêu:** HS trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Vẻ đẹp thiên nhiên và cảnh sinh hoạt của người dân ở Đê Ba.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên ở Đê Ba và cuộc sống đầm ấm, thanh bình, gắn kết của người dân nơi đây.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Đỉnh Đê Ba vào sáng sớm được so sánh với sự vật nào? Vì sao?***  **Câu 2.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Tác giả dùng những từ ngữ, hình ảnh nào để tả sự thay đổi của sương và nắng vào các buổi trong ngày?***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Cuộc sống, sinh hoạt của những người dân ở Đê Ba vào mỗi buổi trong ngày diễn ra như thế nào?***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Nêu cảm nhận của em về cuộc sống, sinh hoạt của người dân ở Đê Ba.***   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   *🡺Gợi ý:*  *Sáng sớm, đỉnh Đê Ba như một hòn đảo, vì sương ở đây phủ dày như nước biển, bao quanh đỉnh núi.*  🡺Gợi ý:  *Tác giả sử dụng các từ ngữ, hình ảnh:*  *• Tả sương: Sáng sớm, sương dày đặc, lượn lờ dưới các chân núi như những dải lụa; chiều đến, sương nhẹ bò trên các sườn núi.*  *• Tả nắng: Buổi trưa, nắng to nhưng không gay gắt; chiều về, nắng nhạt dần làm sáng lên những cụm bông lau trong gió; mặt trời gác bóng, những tia nắng hắt lên các vòm cây.)*   * Giải nghĩa từ: *tranh thuỷ mặc* (tranh vẽ về chủ đề thiên nhiên, người ta mài thỏi mực màu đen pha với nước và sử dụng bút lông để vẽ lên giấy hoặc lụa);...   🏶***Rút ra ý :*** *Thiên nhiên tươi đẹp ở Đê Ba.*  🡺Gợi ý: *Những hoạt động của người dân ở Đê Ba: Vào buổi sáng và trưa, thanh niên ra rừng gỡ bẫy gà, bẫy chim; phụ nữ quây quần giặt giũ bên những giếng nước mới đào; các em nhỏ đùa vui trước nhà sàn; các cụ già trong làng chụm đầu bên những ché rượu cần; các bà, các chị sửa soạn khung cửi dệt vải; đồng bào đi làm ruộng, làm rẫy tập thể. Vào buổi tối, lớp thanh niên ca hát, nhảy múa*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo cảm nhận cá nhân.  *Cuộc sống, sinh hoạt của người dân ở Đê Ba thật thanh bình, ban ngày, mọi người đều làm việc, tối đến, mọi người quây quần ca hát để xua tan mệt mỏi,...*  🏶***Rút ra ý :*** *Cuộc sống của người dân ở Đê Ba.*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại** (7 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, thể hiện giọng đọc phù hợp với từng nhân vật. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   *Sáng sớm,/ sương phủ dày như nước biển.// Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo.// Sương tan dần.// Các chóp núi lần lượt hiện lên.// Sương lượn lờ dưới các chân núi như những dải lụa.// Cả thung lũng/ như một bức tranh thuỷ mặc.// Làng mới định cư/ bừng lên trong nắng sớm.// Những sinh hoạt đầu tiên của một ngày/ bắt đầu.// Thanh niên ra rừng gỡ bẫy gà,/ bẫy chim.// Phụ nữ quây quần giặt giũ/ bên những giếng nước mới đào.// Các em nhỏ đùa vui trước nhà sàn.// Các cụ già trong làng/ chụm đầu bên những ché rượu cần.// Các bà,/ các chị/ sửa soạn khung cửi dệt vải.//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc   ***Gợi ý:***  *Vẻ đẹp thiên nhiên và cảnh sinh hoạt của người dân ở Đê Ba.*  *Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, thong thả, rành mạch.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp của thiên nhiên và hoạt động của người dân vào buổi sáng sớm ở Đê Ba,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**Diện Tích Hình Tam Giác - Tiết: 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác.
* Tính được diện tích hình tam giác biết độ dài đáy và chiều cao tương ứng.
* Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích tam giác.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hai miếng bìa hình tam giác có màu sắc khác nhau, hình dạng các miếng bìa như phần Cùng học, kích thước: đáy 6 dm, chiều cao 4 dm; một cái kéo.

**🏶 Học sinh:**

* Hai miếng bìa hình tam giác có màu sắc khác nhau, kích thước như phần Cùng học; kéo thủ công; giấy thủ công cho mục Khám phá.
* Bảng con
* Bút lông
* Ê - ke

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc bóng nói.      * GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi dẫn dắt: * ***Theo lời của thầy giáo, chúng ta sẽ tính diện tích khu đất hình tam giác dựa vào yếu tố nào?*** * GV giới thiệu bài: *Vì sao dựa vào độ dài đáy và chiều cao tương ứng, chúng ta có thể tính được diện tích hình tam giác, và cách tính của nó thế nào, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay:* ***Diện tích hình tam giác.*** | * HS quan sát tranh, đọc bóng nói. * HS trả lời các câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Dựa vào độ dài đáy và chiều cao tương ứng.* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS nắm được cách tính diện tích hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV dẫn dắt: *Ở tiết học trước, các em được giao nhiệm vụ cắt một hình tam giác thành hai mảnh ghép rồi ghép với hình còn lại để tạo thành hình chữ nhật. Hôm nay, dựa trên 2 miếng bìa hình tam giác kích thước như sau, bạn nào có thể xung phong lên bảng thực hiện?*      * GV mời 1 HS lên bảng thực hiện, em khác nhận xét.      * GV yêu cầu HS thực hiện theo sự dẫn dắt: * ***Dựa vào hình chữ nhật vừa ghép được. Các em hãy viết phép tính và tính diện tích miếng bìa hình chữ nhật*** * ***Hình chữ nhật gồm 2 hình tam giác ghép lại. Vậy, dựa vào phép tính tính diện tích hình chữ nhật, em hãy viết phép tính tính diện tích hình tam giác.*** * ***Trong phép tính trên, 6 là độ dài đáy tương ứng, 4 là chiều cao. Vậy, ta có thể nói khái quát: muốn tính diện tích hình tam giác, ta làm sao?*** * GV hướng dẫn viết công thức tính diện tích hình tam giác. | * HS nghe GV dẫn dắt * 1 HS lên bảng thực hiện, em khác nhận xét. * HS thực hiện theo sự dẫn dắt của GV: * *(HS viết vào bảng con) Diện tích hình chữ nhật:* * *Muốn tính diện tích hình tam giác ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao tương ứng (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.* * HS quan sát GV hướng dẫn viết công thức tính diện tích hình tam giác. |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| 🏶 **THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS tính được diện tích hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính diện tích hình tam giác.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***    *a) Diện tích hình tam giác là:*  *b) Diện tích hình tam giác là:*  *c) Diện tích hình tam giác là:*   * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS tính được diện tích hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * *Nếu độ dài đáy và chiều cao không cùng đơn vị đo, ta làm sao?* * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính diện tích hình tam giác.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Đưa về cùng đơn vị đo rồi mới thực hiện tính diện tích hình tam giác.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Diện tích hình tam giác là:*  (6 ) : 2 = 2 (m2)  *b) Đổi: 30 cm = 3 dm*  *Diện tích hình tam giác là:*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS tính được diện tích hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính diện tích hình tam giác.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Diện tích hình tam giác:*  *b) Diện tích hình tam giác:*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Sáu, ngày 06 tháng 12 năm 2024***

***Toán***

**Diện Tích Hình Tam Giác - Tiết: 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác.
* Tính được diện tích hình tam giác biết độ dài đáy và chiều cao tương ứng.
* Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích tam giác.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề thực tiễn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hai miếng bìa hình tam giác có màu sắc khác nhau, hình dạng các miếng bìa như phần Cùng học, kích thước: đáy 6 dm, chiều cao 4 dm; một cái kéo.

**🏶 Học sinh:**

* Hai miếng bìa hình tam giác có màu sắc khác nhau, kích thước như phần Cùng học; kéo thủ công; giấy thủ công cho mục Khám phá.
* Bảng con
* Bút lông
* Ê - ke

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *"Diện tích hình tam giác – Con số may mắn"* * Cách chơi: GV chuẩn bị các tấm thẻ, mỗi thẻ ghi độ dài đáy và chiều cao của một hình tam giác. Học sinh lần lượt bốc thăm và tính diện tích tam giác theo thông số trên thẻ. Nếu tính đúng diện tích, học sinh sẽ nhận một phần thưởng nhỏ. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục tính diện tích hình tam giác.* | * HS chơi trò chơi *"Diện tích hình tam giác – Con số may mắn"*   ***Gợi ý:***   1. *Đáy: 8 cm, Chiều cao: 5 cm.* 2. *Đáy: 6 cm, Chiều cao: 4 cm.* 3. *Đáy: 1 dm, Chiều cao: 7 cm*  * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (30 phút)** | |
| **🏶 LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học, tính được diện tích khu đất hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: Tính diện tích khu đất hình tam giác. * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***  *Diện tích khu đất*  *Đáp số: 108 m2*   * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học, giải quyết được vấn đề thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Đề bài yêu cầu tính diện tích phần tô màu đỏ, ta có những cách nào để thực hiện?*** * ***Nếu chọn cắt dọc, dùng thước ê-ke để kiểm chứng, ta có như sau:***     ***Hãy nêu độ dài đáy và chiều cao của mỗi hình.***   * ***Tính diện tích phần tô màu đỏ bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm bài trong nhóm đôi. * GV mời đại diện vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính diện tích phần tô màu đỏ trong hình*      * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Có thể chia phần màu đỏ thành 2 hình tam giác bằng nhau (cắt ngang hoặc cắt dọc)* * *Cả hai hình tam giác đều có độ dài đáy là 12 cm và chiều cao là 9 cm.* * *Diện tích phần tô màu đỏ bằng diện tích 1 hình tam giác nhân với 2.* * HS làm bài trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *Diện tích mỗi hình tam giác là:*    *Diện tích phần tô màu đỏ:*  *54 2 = 108*  *Đáp số: 108*   * Đại diện vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Khám phá**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học, giải quyết được vấn đề thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và dẫn dắt: * ***Nếu lưới ô vuông có cạnh mỗi ô là 1 cm thì chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật là bao nhiêu xăng-ti-mét?*** * ***Diện tích hình chữ nhật (cũng là diện tích hình tam giác) là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?*** * ***Tính diện tích hình tam giác theo quy tắc đã học.*** * ***So sánh hai kết quả.*** | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***    *Diện tích hình chữ nhật và diện tích hình tam giác ban đầu là bằng nhau.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét và dẫn dắt: * *Hình chữ nhật có chiều dài 6 cm và chiều rộng là 2 cm* * *S=* * *Bằng nhau.* |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tiếng Việt***

**Nói và nghe: Trao đổi ý kiến với người thân**

***Chung tay vì cộng đồng***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Trao đổi ý kiến được với người thân theo chủ đề *Chung tay vì cộng đồng*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS xem video về Nhóm tình nguyện Niềm tin tại [link này.](https://www.youtube.com/watch?v=Yvlxf68nMsI) * GV giới thiệu bài: *Trong cuộc sống, những hành động sẻ chia và giúp đỡ nhau luôn là sợi dây kết nối con người lại gần nhau hơn. Tham gia hoạt động thiện nguyện không chỉ là cách mang lại niềm vui, sự ấm áp cho những người khó khăn mà còn là dịp để mỗi chúng ta trưởng thành, biết trân trọng những điều nhỏ bé xung quanh. Trong tiết Nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ bàn luận rõ hơn về ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động thiện nguyện và những khó khăn mà chúng ta có thể gặp phải để tìm cách khắc phục nhé!* | * HS xem video về Nhóm tình nguyện Niềm tin tại [link này.](https://www.youtube.com/watch?v=Yvlxf68nMsI) * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Xác định đề tài trao đổi (10 phút)**  **★ Mục tiêu:** Hợp tác với bạn để xác định được đề tài trao đổi. Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc lời các nhân vật. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, trả lời câu hỏi. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc lời các nhân vật. * HS làm việc nhóm đôi, trả lời câu hỏi.   ***Gợi ý:***  *a. Bạn Dũng xin phép bố mẹ tham gia một số hoạt động thiện nguyện chủ đề Thắp sáng ước mơ.*  *b. Bố mẹ không phản đối nhưng họ cho rằng bạn cần phải suy nghĩ kĩ vì nếu tham gia hoạt động này, bạn sẽ phải cắt hoặc giảm thời gian của các hoạt động khác.*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Đóng vai, thực hiện cuộc trao đổi ý kiến với người thân (20 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Đóng vai được theo yêu cầu. * Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi đóng vai trong nhóm, trước lớp. * Phát triển kĩ năng kiểm soát tốc độ, âm lượng nói và sử dụng hiệu quả các yếu tố phi ngôn ngữ. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để hình dung các khó khăn và đề xuất các phương án giải đáp cho bố mẹ. * GV yêu cầu HS thực hành đóng vai dựa trên các tiêu chí: * Nội dung phù hợp, thuyết phục. * Kết hợp yếu tố phi ngôn ngữ (ánh mắt, hành động, cử chỉ, ...). * Trình bày tự tin, mạch lạc. * ... * GV mời 2 – 3 nhóm HS đóng vai trước lớp. * GV tổ chức cho HS bình chọn phần đóng vai yêu thích nhất dựa vào các tiêu chí đã đặt ra. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS thảo luận nhóm đôi để hình dung các khó khăn và đề xuất các phương án giải đáp cho bố mẹ.   ***Gợi ý:***  *+ Chưa có nhiều kinh nghiệm về việc tham gia các hoạt động thiện nguyện 🡺 Đọc sách, tham khảo kinh nghiệm từ thầy cô, bạn bè,…*  *+ Tốn nhiều thời gian 🡺 Sắp xếp lại thời gian biểu hợp lí.*  *+ Khó tập trung vào việc học 🡺 Hoàn thành bài tập trước khi tham gia các hoạt động.*   * HS thực hành đóng vai dựa trên các tiêu chí: * Nội dung phù hợp, thuyết phục. * Kết hợp yếu tố phi ngôn ngữ (ánh mắt, hành động, cử chỉ, ...). * Trình bày tự tin, mạch lạc. * ... * 2 – 3 nhóm HS đóng vai trước lớp. * HS bình chọn phần đóng vai yêu thích nhất dựa vào các tiêu chí đã đặt ra. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| *Kịch bản gợi ý:*  *(Tại phòng khách, ba và mẹ đang ngồi uống trà, Nam bước vào với vẻ mặt hào hứng)*  *Nam: (cười tươi) Ba mẹ ơi, con có chuyện muốn xin phép!*  *Mẹ: (nhìn Nam) Ồ, chuyện gì mà con có vẻ phấn khởi vậy? Nói cho mẹ nghe xem nào!*  *Nam: Dạ, trường con sắp tổ chức một chuyến thiện nguyện với chủ đề “Mang sách lên vùng cao” để tặng sách cho các em nhỏ ở vùng khó khăn. Con muốn xin phép ba mẹ cho con tham gia ạ. Con nghĩ đây là cơ hội tốt để con được giúp đỡ các em và hiểu hơn về cuộc sống của các bạn ở vùng cao.*  *Ba: (trầm ngâm) Nghe thì ý nghĩa đấy, nhưng ba thấy con chưa từng tham gia hoạt động như thế này. Đi đến những nơi xa lạ và điều kiện khó khăn, liệu con có thích nghi được không?*  *Nam: Dạ, con hiểu điều ba lo. Nhưng con đã chuẩn bị tâm lý và sức khỏe trước rồi. Trước khi đi, con sẽ tập luyện thể lực như chạy bộ, đi bộ đường dài để quen với việc di chuyển nhiều. Hơn nữa, nhà trường cũng đã tổ chức buổi hướng dẫn và chuẩn bị rất kỹ, con nghĩ mình có thể làm tốt ạ.*  *Mẹ: (vẫn lo lắng) Nhưng điều kiện ở đó không giống như ở nhà đâu con. Ăn uống và nghỉ ngơi ở vùng cao sẽ rất khó khăn, con chưa quen, liệu có chịu được không?*  *Nam: Mẹ ơi, con đã tìm hiểu kỹ rồi. Mọi người đều sẽ ở chung với nhau và có sự hỗ trợ từ các thầy cô. Con đã chuẩn bị thêm một ít đồ ăn nhẹ và vật dụng cá nhân để đảm bảo sức khỏe. Con muốn thử thách bản thân một chút và học cách thích nghi với cuộc sống khó khăn hơn.*  *Ba: (suy nghĩ) Nhưng vấn đề an toàn thì sao? Ở những nơi lạ lẫm như thế, nếu có sự cố thì sẽ thế nào?*  *Nam: Dạ, ba yên tâm. Nhà trường rất chú trọng đến vấn đề an toàn cho bọn con. Mỗi nhóm đều có thầy cô và các anh chị tình nguyện viên đi cùng. Chúng con sẽ luôn làm theo hướng dẫn và không tự ý rời đoàn. Nếu có chuyện gì, con sẽ báo ngay cho ba mẹ.*  *Mẹ: (vẫn tỏ ra lo lắng) Nhưng mẹ lo con sẽ bị mệt mỏi, ảnh hưởng đến việc học khi trở về. Mùa hè là thời gian con nghỉ ngơi để chuẩn bị cho năm học mới mà.*  *Nam: Dạ, con hiểu điều mẹ lo. Chuyến đi chỉ kéo dài một tuần, sau đó con vẫn còn nhiều thời gian để ôn bài và chuẩn bị cho năm học. Con nghĩ chuyến đi này sẽ giúp con học hỏi được nhiều điều, biết trân trọng hơn những gì mình đang có. Con hứa sẽ không để ảnh hưởng đến việc học đâu ạ.*  *Ba: (nhìn mẹ, rồi quay lại Nam) Thôi được, nếu con đã suy nghĩ kỹ và có sự chuẩn bị như vậy thì ba đồng ý. Nhưng con nhớ phải giữ an toàn và luôn liên lạc với ba mẹ nhé.*  *Mẹ: (gật đầu nhẹ) Mẹ cũng đồng ý, nhưng con phải tự lo sức khỏe của mình và không làm gì liều lĩnh nhé.*  *Nam: (vui vẻ) Con cảm ơn ba mẹ nhiều lắm! Con hứa sẽ cẩn thận và làm tốt. Con tin đây sẽ là chuyến đi thật ý nghĩa!*  *(Nam mỉm cười rời khỏi phòng, ba mẹ nhìn theo con, cảm nhận được sự trưởng thành và quyết tâm của con trai)* | |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Công nghệ***

**Sử dụng điện thoại– Tiết: 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được tác dụng của điện thoại.

- Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại.

- Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

- Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học Hoà nhã với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực: Trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 5.

- Các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Các loại điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại di động.

**🏶 Học sinh:**

- SGK,VBT (nếu có).

- Giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

- Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú, lôi cuốn học sinh vào bài học.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên chiếu lên cho học sinh quan sát lần lượt các bộ phận cơ bản của điện thoại cố định, điện thoại thông minh; các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.  – Giáo viên yêu cầu học sinh gọi tên các bộ phận cơ bản và tên của các biểu tượng trên màn chiếu.  – Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học. | – Học sinh xung phong gọi tên các bộ phận cơ bản của điện thoại cố định, điện thoại thông minh xuất hiện trên màn hình; nêu các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại theo hình ảnh mà giáo viên chiếu lên tivi.  – Cả lớp cùng lắng nghe để nhận xét, góp ý (nếu có). |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về việc sử dụng điện thoại**  **★ Mục tiêu:** Học sinh ghi nhớ được các số điện thoại phù hợp trong các tình huống khẩn cấp và biết cách ghi nhớ một số điện thoại cần thiết.  **★ Cách thực hiện:**  ***\* Các số điện thoại cần ghi nhớ***  – Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm đôi, đọc thông tin và lựa chọn số điện thoại khẩn cấp phù hợp với các tình huống theo bảng trong SGK trang 30.  – Giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày kết quả trước lớp theo nhóm đôi, một học sinh nêu tình huống khẩn cấp, một học sinh đọc số điện thoại phù hợp trong tình huống đó.  – Giáo viên nhận xét, kết luận.  ***\* Ghi nhớ một số điện thoại khi cần thiết***  – Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân, yêu cầu học sinh chọn hình thức phù hợp để ghi nhớ một số điện thoại cần thiết.  – Giáo viên nhận xét, kết luận.  ***\* Thực hành: Thực hiện cuộc gọi***  – Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân, đọc nội dung hướng dẫn trong SGK trang 30, 31.  – Giáo viên cho học sinh làm việc nhóm 4, yêu cầu các nhóm tự phân vai, nêu tình huống giả định và thực hiện cuộc gọi điện thoại phù hợp với quy tắc giao tiếp theo hướng dẫn trong SGK.  – Giáo viên nhận xét.  ***\* Lựa chọn tình huống phù hợp để sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả***  – Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân, lựa chọn những tình huống phù hợp được mô tả như bảng trong SGK trang 31 để sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.  – Giáo viên nhận xét và kết luận.  *+ Em cần ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.*  *+ Em lưu ý sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.* | – Học sinh làm việc nhóm đôi, đọc thông tin và lựa chọn số điện thoại khẩn cấp phù hợp với các tình huống (các em trong nhóm đổi vai cho nhau).  – Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).  ***Gợi ý:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***TT*** | ***Tình huống khẩn cấp*** | ***Số điện thoại*** | | *1* | *Cấp cứu y tế* | *115* | | *2* | *Yêu cầu tìm kiếm, cứu nạn* | *112* | | *3* | *Yêu cầu trợ giúp chữa cháy* | *114* | | *4* | *Yêu cầu bảo vệ trẻ em* | *111* | | *5* | *Khi có sự việc mất an ninh trật tự* | *113* |   – Học sinh thực hành chọn hình thức phù hợp để ghi nhớ một số điện thoại cần thiết.  – Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).  – Học sinh đọc nội dung hướng dẫn trong SGK trang 30, 31.  – Học sinh làm việc nhóm 4 theo yêu cầu của giáo viên, thực hành đóng vai và thực hiện cuộc gọi điện thoại phù hợp với quy tắc giao tiếp theo hướng dẫn.  – Cả lớp lắng nghe, nhận xét. Giáo viên nhận xét, kết luận.  – Học sinh làm việc cá nhân theo yêu cầu của giáo viên.  – Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).  ***Gợi ý:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***TT*** | ***Tình huống*** | ***Chọn*** | | *1* | *Không sử dụng điện thoại khi đang sạc pin* | *x* | | *2* | *Không chụp ảnh bằng điện thoại* |  | | *3* | *Sử dụng điện thoại khi đang lái xe* |  | | *4* | *Không để điện thoại trong túi quần hoặc túi áo* | *x* | | *5* | *Không sử dụng điện thoại khi ăn* | *x* | | *6* | *Sử dụng điện thoại liên tục trong thời gian quá dài* |  | |
| **Hoạt động nối tiếp**  – Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Giáo viên nhận xét và kết luận.  – Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh. | – Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có).  – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Hoạt động trải nghiệm***

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề 4:**

**Hành Động Vì Cộng Đồng – Tuần 14**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tìm hiểu được về các hoạt động xã hội ở địa phương em có thể tham gia.

- Lập được kế hoạch tham gia hoạt động xã hội ở địa phương.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập được kế hoạch tham gia hoạt động xã hội ở địa phương.

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu được về các hoạt động xã hội ở địa phương em có thể tham gia.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: phối hợp với bạn để lập kế hoạch tham gia hoạt động xã hội ở địa phương.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

**Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: HÀNH ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV cho HS xem bài hát “Này này, phân loại rác đi nào!” (Sáng tác: DTAP).  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt:  *+ Mọi người trong bài hát cùng tham gia hoạt động nào?*  - GV dẫn dắt: *Mỗi một hành động nhỏ của chúng ta ngày hôm nay đều có thể góp phần bảo vệ môi trường xanh cho tương lai mai sau. Trong đó, phân loại rác tại nguồn chính là sự khởi đầu để chúng mình cùng nhau giúp rác thải nhựa được xử lý và tái sinh sau này. Và hoạt động phân loại rác, dọn rác cũng được xem là một hoạt động xã hội mà ta có thể tham gia.*  *Trong tiết học này, chúng ta hãy cùng tìm hiểu một số hoạt động xã hội tại địa phương mà mình có thể lập kế hoạch để tham gia nhé!* | - HS hát hoặc vận động theo nhạc  - HS trả lời  ***Gợi ý:*** *Phân loại rác.*  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu về các hoạt động xã hội ở địa phương em có thể tham gia.**  **★ Mục tiêu:** HS tìm hiểu được về các hoạt động xã hội ở địa phương em có thể tham gia.  **★ Cách thực hiện:**  1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 39 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  2. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, các nhóm thảo luận và liệt kê các hoạt động xã hội ở địa phương theo các nhóm hoạt động như: hoạt động nhân đạo, từ thiện, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hoạt động bảo vệ môi trường hay các hoạt động khác mà các em biết hoặc tự đề xuất.  - GV mời các nhóm trình bày.  3. GV mời thành viên bất kì của mỗi nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác đặt câu hỏi để hiểu rõ hoạt động cần biết.  4. GV đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 39, yêu cầu HS làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về một hoạt động mà em có thể tham gia.  5. GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  6. GV nhận xét và dẫn dắt, chuyển tiếp sang hoạt động 5. | - HS đọc nhiệm vụ 1.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và liệt kê các hoạt động xã hội ở địa phương.  - HS các nhóm trình bày.  - HS đại diện mỗi nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Nhóm khác nhận xét.  - HS đọc nhiệm vụ 2.  - HS chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **C. THỰC HÀNH – VẬN DỤNG: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 5: Lập kế hoạch tham gia hoạt động xã hội ở địa phương**  **★ Mục tiêu:** HS lập được kế hoạch tham gia hoạt động xã hội ở địa phương.  **★ Cách thực hiện:**  1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 40 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  2. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, yêu cầu mỗi nhóm chọn ra một hoạt động xã hội ở địa phương mà nhóm muốn thực hiện.  3. GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về hoạt động của nhóm mình. Các nhóm khác đặt câu hỏi về tính khả thi khi thực hiện hoạt động và các yêu câu hỗ trợ khi cần thiết để đảm bảo cho hoạt động đạt kết quả tốt nhất.  4. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 5 và dựa vào gợi ý của bảng kế hoạch trong SGK để lập kế hoạch tham gia hoạt động xã hội tại địa phương của nhóm mình;  GV lưu ý các em về các điều kiện cần có khi thực hiện kế hoạch phải đảm bảo để kế hoạch có tính khả thi cao nhất. Nếu cần người lớn hỗ trợ thì nêu rõ là ai? Có nhiệm vụ gì?  5. GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm. Các nhóm khác góp ý, bổ sung để hoàn thiện bản kế hoạch.  6. GV nhận xét và tổng kết hoạt động. | - HS đọc nhiệm vụ 1.  - HS làm việc nhóm 4, chọn ra một hoạt động xã hội ở địa phương mà nhóm muốn thực hiện.  - HS đại diện các nhóm chia sẻ về hoạt động của nhóm mình. Các nhóm góp ý.  - HS đọc nhiệm vụ 2.  - HS đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm. Các nhóm khác góp ý, bổ sung để hoàn thiện bản kế hoạch.  - HS lắng nghe. |
| **Tổng kết tiết trải nghiệm**  - GV dặn HS về nhà thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động xã hội ở địa phương mà nhóm đã xây dựng. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Bảy, ngày 07 tháng 12 năm 2024***

***Tiếng Việt***

**Viết: Luyện tập tìm ý, lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo**

**(tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Tìm được ý, lập được dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.
* Kể được tên và nêu được ý nghĩa của 1 – 2 hoạt động cộng đồng ở nơi em sống.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ luyện tập tìm ý, lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo.* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu đề bài và xác định câu chuyện (03 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng phân tích yêu cầu của đề bài. * Hiểu và xác định đúng yêu cầu trọng tâm của đề bài.   **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài: * ***Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?*** * ***Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì?*** * ***Em cần lưu ý gì khi kể lại câu chuyện?*** * GV mời 1 – 2 HS nhắc lại yêu cầu đề bài. * GV nhận xét. | * HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài: * *Kể chuyện.* * *Câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích.* * *Kể lại bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.* * 1 – 2 HS nhắc lại yêu cầu đề bài. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm ý cho bài văn (10phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng ghi chép tóm tắt các ý chính. * Chọn được một câu chuyện và nhân vật cần mượn lời, tìm được ý cho bài văn. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm đôi, có thể ghi chép kết quả thảo luận bằng sơ đồ đơn giản vào vở nháp hoặc Phiếu học tập. * GV yêu cầu HS nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa từ ngữ, mở rộng, phát triển ý, hoàn thiện phần ghi chép. * GV mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS làm bài cá nhân vào VBT. * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS chia sẻ trong nhóm đôi, có thể ghi chép kết quả thảo luận bằng sơ đồ đơn giản vào vở nháp hoặc Phiếu học tập.   ***Gợi ý:***  *a. Em thích câu chuyện Sự tích cây thì là*  *b. Câu chuyện đó có các nhân vật: Thì Là, Ông Trời, các loài cây khác*  *c. Tóm tắt các sự việc.*  ***Sự việc 1:*** *Trời tập hợp chúng lại để ban cho mỗi loài một cái tên. Các loài cây đều đến thật sớm.*  ***Sự việc 2:*** *Các loài cây đều đã được đặt tên. Đến cuối ngày, khi Trời đã mệt, Thì Là mới vội vã chạy đến, thở hổn hển.*  ***Sự việc 3:*** *Cảm động trước lòng hiếu thảo của cây nên Trời không trách phạt. Nhưng lúc này, Trời chưa nghĩ ra được tên gì hay. Ông ngập ngừng: Tên của con... thì là... thì là...*  ***Sự việc 4:*** *Nó vội vàng cảm ơn Trời rồi chạy về nhà khoe với bà của mình. Từ đó, muôn loài gọi tôi là cây thì là.*   * HS nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa từ ngữ, mở rộng, phát triển ý, hoàn thiện phần ghi chép. * 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3. Lập dàn ý cho bài văn (12 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng lập dàn ý. * Lập được dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó. * Nhận xét được sản phẩm của mình và tự điều chỉnh.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3 và đọc các gợi ý. * GV yêu cầu HS dựa vào kết quả BT 1, BT 2 và các gợi ý, làm bài vào VBT. * GV yêu cầu HS tự đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý đã lập. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 3 và đọc các gợi ý. * HS dựa vào kết quả BT 1, BT 2 và các gợi ý, làm bài vào VBT. * HS tự đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý đã lập. * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| *Dàn ý tham khảo.*  ***1****.* ***Mở bài***  *- Giới thiệu nhân vật Thì Là và câu chuyện về cái tên của mình.*  *- Bối cảnh câu chuyện: Thời xưa, các loài cây chưa có tên gọi riêng.*  ***2. Thân bài***  ***Sự kiện các loài cây được Trời gọi lên để đặt tên:***  *- Nghe tin Trời sẽ đặt tên cho từng loài cây, các cây cối mừng rỡ, tụ tập trước mặt Trời.*  *- Trời lần lượt đặt tên cho các cây to lớn trước: cây dừa, cây cau, cây mít, cây xoài, cây ổi...*  ***Thì Là bị bỏ sót***  *- Khi Trời đặt tên cho các loài cây nhỏ, quá trình diễn ra nhanh hơn: cây cải, cây ớt, cây tỏi...*  *- Thì Là vì quá nhỏ bé nên bị sót lại, không được Trời gọi đến để đặt tên.*  ***Thì Là xin Trời đặt tên cho mình***  *- Thì Là rụt rè bước lên xin Trời một cái tên.*  *- Trời hỏi lý do tại sao nên đặt tên cho một cây nhỏ bé như Thì Là.*  *- Thì Là thuyết phục Trời rằng mình rất quan trọng trong các món ăn như canh riêu cá, chả cá, chả mực.*  ***Trời định đặt tên nhưng Thì Là hiểu nhầm***  *- Trời đồng ý đặt tên và bắt đầu suy nghĩ: “Tên chú thì... là... thì... là...”*  *- Thì Là mừng rỡ tưởng rằng Trời đã hoàn thành việc đặt tên cho mình.*  *- Thì Là không chờ Trời nói hết mà đã chạy đi khoe với các bạn rằng mình tên là “Thì Là”.*  ***3. Kết bài***  *- Kết thúc câu chuyện: Từ đó, mọi người gọi Thì Là bằng cái tên đó.*  *- Thì Là tự hào với cái tên của mình và cảm thấy hạnh phúc vì dù nhỏ bé nhưng có ích trong ẩm thực, giúp các món ăn thêm thơm ngon.*  *- Bài học về sự tự tin và giá trị của mỗi cá nhân, dù nhỏ bé nhưng đều có vai trò riêng của mình.* | |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Kể được tên và nêu được ý nghĩa của 1 – 2 hoạt động cộng đồng ở nơi em sống. * Phát triển kĩ năng tìm kiếm và chọn lọc thông tin. * Hợp tác với bạn để thực hiện hoạt động. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, kể tên và nêu ý nghĩa của 1 – 2 hoạt động cộng đồng (có thể tìm thêm thông tin trên internet, kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Kể tên và nêu ý nghĩa của 1 – 2 hoạt động cộng đồng ở nơi em sống.* * HS hoạt động nhóm đôi, kể tên và nêu ý nghĩa của 1 – 2 hoạt động cộng đồng (có thể tìm thêm thông tin trên internet, kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị).   ***Gợi ý:***   * *Hoạt động cùng tổng vệ sinh khu phố 🡺 Bảo vệ môi trường.* * *Tổ chức “Vui Trung thu” cho các em bé trong khu phố 🡺 Tăng cường tình đoàn kết, tinh thần giao lưu và tạo niềm vui cho các em.* * *…* * 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử và Địa lí***

**Khởi Nghĩa Lam Sơn Và Triều Hậu Lê– Tiết 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

***– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:***

+ Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn, lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê.

+ Kể lại được chiến thắng Chi Lăng.

***– Tìm hiểu lịch sử và địa lí:*** khai thác và sử dụng được những tư liệu lịch sử như tư liệu văn bản, hiện vật, tranh ảnh, câu chuyện liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

***– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*** sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện và nhân vật của khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

**2. Năng lực chung:**

– Tự chủ và tự học: có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

– Giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ phù hợp để diễn đạt được ý kiến của mình, có tham khảo, trao đổi với các bạn khi kể lại những câu chuyện liên quan đến các nhân vật khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê..

**3. Phẩm chất:**

– Lòng yêu nước: có thái độ trân trọng những thành quả lao động của ông cha. Sẵn sàng góp sức mình vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Nhận biết được các mục tiêu của bài học. * Tạo hứng thú trong học tập.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Ô chữ lịch sử.***   **Hàng ngang số 1 (7 chữ cái):**  Vị anh hùng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giành lại độc lập cho Đại Việt.  **Hàng ngang số 2 (17 chữ cái):**  Trận đánh quyết định năm 1427, quân ta tiêu diệt Liễu Thăng, giành thắng lợi lớn.  **Hàng ngang số 3 (6 chữ cái):**  Người đã hy sinh thân mình để cứu Lê Lợi trong một trận chiến.  **Hàng ngang số 4 (10 chữ cái):**  Danh nhân văn hóa đã giúp soạn thảo thư từ, kế sách, góp phần lớn vào chiến thắng của khởi nghĩa Lam Sơn.  **Hàng ngang số 5 (7 chữ cái):**  Cuộc khởi nghĩa do Lê Lợi lãnh đạo diễn ra tại vùng núi này.   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới triều Hậu Lê.* | * HS chơi trò chơi ***Ô chữ lịch sử.***   1. L Ê L Ợ I  2. C H I Ế N T H Ắ N G C H I L Ă N G  3. L Ê L A I  4. N G U Y Ễ N T R Ã I  5. L A M S Ơ N   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Hậu Lê**  **★ Mục tiêu:**   * Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trong lớp chia thành 5 nhóm: * Nhóm 1: Chính trị. * Nhóm 2: Kinh tế. * Nhóm 3: Văn hoá. * Nhóm 4: Giáo dục. * Nhóm 5: Một số nhân vật tiêu biểu. * GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đã chia, khai thác thông tin và quan sát các hình 4, 5 trong SGK để trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê theo các nội dung sau: chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục và giới thiệu một số nhân vật lịch sử tiêu biểu. * Sau khi thảo luận xong, GV cho các nhóm đổi thành viên hình thành các nhóm mới, sao cho mỗi nhóm mới đều có thành viên của tất cả các nhóm, để chia sẻ về những nội dung đã tìm hiểu. * GV mời đại diện các nhóm trình bày và nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét và kết luận: * *Triều Hậu Lê là một triều đại phát triển lâu dài và đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực như cải cách pháp luật, hoàn thiện bộ máy nhà nước phong kiến; chú trọng khai hoang, chăm sóc đê điều, phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp nổi tiếng với nhiều làng nghề như gốm Bát Tràng, gốm Chu Đậu,...và hình thành 36 phố phường ở kinh thành Thăng Long giúp hoạt động buôn bán sầm uất và nhộn nhịp hơn.* * *Triều Hậu Lê còn có công lao to lớn trong việc chấn hưng nền giáo dục thông qua việc coi trọng hiền tài là “nguyên khí quốc gia” như mở thêm trường, tổ chức các khoa thi, dựng bia Tiến sĩ ở Quốc Tử Giám để vinh danh và khuyến khích việc học tập.* * *Do đó, thời kì này xuất hiện những nhân vật lịch sử tiêu biểu đã đóng góp nhiều thành tựu quan trọng cho đất nước như Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh, Ngô Sĩ Liên,...* * *Từ đó mà dân gian có câu “Đời vua Thái Tổ, Thái Tông, Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn" để ca ngợi công đức của Triều Hậu Lê.* | * HS trong lớp chia thành 5 nhóm: * Nhóm 1: Chính trị. * Nhóm 2: Kinh tế. * Nhóm 3: Văn hoá. * Nhóm 4: Giáo dục. * Nhóm 5: Một số nhân vật tiêu biểu. * HS làm việc theo nhóm đã chia, khai thác thông tin và quan sát các hình 4, 5 trong SGK để trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê theo các nội dung sau: chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục và giới thiệu một số nhân vật lịch sử tiêu biểu.   ***Gợi ý:***  ***Chính trị:*** *vua nắm quyền tuyệt đối, trực tiếp chỉ huy quân đội.*  ***Kinh tế:*** *thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân.*  ***Văn hoá:*** *xuất hiện nhiều tác phẩm nổi bật như Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi), Đại Việt sử ký toàn thư (Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê), Đại thành toán pháp (Lương Thế Vinh),...*  ***Giáo dục:*** *đạt nhiều thành tựu đáng kể như dựng lại Quốc Tử Giám; mở thêm trường và khoa thi.*  ***Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu:*** *Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh,...*   * Sau khi thảo luận xong, HS các nhóm đổi thành viên hình thành các nhóm mới, sao cho mỗi nhóm mới đều có thành viên của tất cả các nhóm, để chia sẻ về những nội dung đã tìm hiểu. * Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét lẫn nhau. * HS nghe GV nhận xét và kết luận: |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**Sự lớn lên và phát triển của thực vật**

***( tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

–Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hạt.

–Nêu được ví dụ về cây con mọc lên từ thân, rễ, lá của một số thực vật có hoa.

–Thực hành: Trồng cây bằng hạt và trồng cây bằng thân (hoặc lá, rễ).

**2. Năng lực chung:**

–Năng lực giao tiếp và hợp tác: trong thảo luận nhóm; quan sát và phân tích hình ảnh, nội dung để sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ; trình bày được sự lớn lên của cây con.

–Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc giải thích một số việc làm như nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

**3. Phẩm chất:**

–Trung thực trong thảo luận và báo cáo kết quả thảo luận.

–Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về sự lớn lên và phát triển của thực vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- GV: Các hình trong bài 14 SGK, phiếu học tập, dụng cụ, vật liệu làm thí nghiệm như mô tả ở SGK.

**2. Đối với học sinh**

- HS: SGK, VBT, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về sự lớn lên và phát triển của thực vật để dẫn dắt vào bài học mới.  **b. Cách tiến hành** | |
| –GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 (SGK trang 51) hoặc có thể sử dụng các tranh vẽ, video khác có nội dung tương tự để tổ chức hoạt động khởi động.  –GV đặt câu hỏi: Cây đậu con ở hình 1 được mọc ra từ đâu?  –GV mời một số HS trả lời câu hỏi.  –GV dựa vào thực tế câu trả lời của HS để ghi chú một số yếu tố có liên quan lên bảng, nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học “Sự lớn lên và phát triển của thực vật”. | –HS quan sát hình hoặc tranh vẽ, đoạn video.  –HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.  –HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức: Tìm hiểu cấu tạo của hạt**  **a. Mục tiêu:**  HS chỉ và nêu được tên các bộ phận cấu tạo của hạt.  **b. Cách tiến hành** | |
| –GV tổ chức cho HS quan sát hình 2 (SGK trang 51) và thảo luận nhóm đôi để thực hiện yêu cầu: Chỉ và nói tên các bộ phận của hạt đậu.  –GV theo dõi HS các nhóm quan sát hình và chia sẻ trong nhóm.  –GV mời một số nhóm lên trình bày trước lớp.  –GV mời HS các nhóm khác nhận xét.  –GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Hạt đậu có cấu tạo gồm: vỏ hạt, phôi và chất dinh dưỡng dự trữ.* | –HS quan sát hình, thảo luận nhóm đôi.  –HS chia sẻ trong nhóm.  –HS các nhóm lên trình bày.  –HS nhận xét lẫn nhau.  –HS lắng nghe và rút ra kết luận. |
| **3. Luyện tập: Em tập làm nhà khoa học**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được cấu tạo cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  **b. Cách tiến hành** | |
| –GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS mỗi nhóm kiểm tra lại mẫu vật (một số hạt đậu có kích thước lớn, đặt trên bông ẩm 1 ngày) và dụng cụ (kính lúp cầm tay, que tăm có đầu nhọn) đã chuẩn bị trước để tiến hành tìm hiểu cấu tạo của hạt.  –GV hướng dẫn HS các nhóm tiến hành thực hiện theo trình tự các bước sau:  + Quan sát bên ngoài hạt.  + Tách đôi theo đường rãnh trên hạt bằng que tăm có đầu nhọn.  + Quan sát kĩ các bộ phận bên trong hạt bằng kính lúp và chia sẻ với bạn về những điều quan  sát được.  + Vẽ và chú thích tên các bộ phận của hạt.  –GV quan sát và hỗ trợ các nhóm thực hiện.  –GV đặt câu hỏi: Em quan sát thấy gì trong hạt đậu? Chỉ và nói tên các bộ phận bên trong hạt đậu.  –GV yêu cầu HS thảo luận và chia sẻ nội dung trả lời trong nhóm.  –GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ phần thảo luận và trình bày sản phẩm (vẽ, chú thích tên các bộ phận của hạt).  –GV mời HS các nhóm khác nhận xét.  –GV nhận xét và yêu cầu HS nhắc lại tên các bộ phận cấu tạo của hạt đậu. | –HS chia nhóm và kiểm tra lại mẫu vật, dụng cụ đã chuẩn bị.  –HS thực hiện theo hướng dẫn.  –HS lắng nghe.  –HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.  –HS đại diện nhóm lên trình bày.  –HS lắng nghe và nhận xét lẫn nhau.  –HS nhắc lại tên các bộ phận cấu tạo của hạt đậu. |
| **4. Hoạt động tiếp nối**  **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức về sự lớn lên và phát triển của thực vật **b.Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS về nhà:  + Đọc lại và ghi nhớ nội dung Em đã học được bài.  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Hoạt động trải nghiệm***

**Sinh hoạt lớp tuần 14**

**Báo cáo kết quả tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự nhận xét, đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần vừa qua

- Báo cáo được kết quả việc tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần và học hỏi những điều tốt ở bạn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác được với bạn cùng nhóm để báo cáo kết quả việc tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương. Kĩ năng trình bày trước đám đông.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo khi thực hiện báo cáo.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức thực hiện nhiệm vụ được phân công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

**SHL: BÁO CÁO KẾT QUẢ VIỆC THAM GIA**

**CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho cả lớp hát, vận động theo nhạc.  - GV dẫn dắt vào giờ sinh hoạt lớp. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 14 và phương hướng hoạt động tuần 15**  **★ Mục tiêu:**  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **★ Cách thực hiện:**  ***\* Đánh giá kết quả tuần 14***  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  ***\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)***  - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 2: Sinh hoạt chủ đề: BÁO CÁO KẾT QUẢ VIỆC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG**  **★ Mục tiêu:** Học sinh báo cáo được kết quả việc tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương.  **★ Cách thực hiện:**  1. GV mời 1, 2 HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 40 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  2. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 - 6, yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả tham gia hoạt động xã hội ở địa phương của từng thành viên theo kế hoạch đã lập, đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và sự đóng góp của bản thân cũng như từng thành viên trong nhóm, tuyên dương các bạn có đóng góp tích cực. | - HS đọc yêu 2.  - HS làm việc theo nhóm, báo cáo kết quả tham gia hoạt động xã hội ở địa phương của từng thành viên theo kế hoạch đã lập, đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và sự đóng góp của bản thân cũng như từng thành viên trong nhóm, tuyên dương các bạn có đóng góp tích cực. |
| **Tổng kết / cam kết hành động**  - GV tổng kết hoạt động và khen ngợi những tổ, cá nhân có nhiều sáng tạo trong việc thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động xã hội ở địa phương. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................